

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023

Thực hiện Công văn số 271/SGDDĐT-TTr ngày 09/03/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc thực hiện, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, Trường THPT Mông Dương báo cáo về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị:

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể CB-GV-NV và học sinh về chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN như: Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020, số 134/NĐ-CP ngày 30/12/2021; số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; Kế hoạch số 271/KH-SGDĐT ngày 09/03/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2023.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 16/KH-THPT MD ngày 13 tháng 02 năm 2023 về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2023.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị

- Nhà trường đã thực hiện đúng quy định về công khai minh bạch trong thực thi công vụ, chú trọng vào các nội dung: hoạt động tài chính, thu chi ngân sách; mua sắm công, xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng; công tác tổ chức, cán bộ; trong hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục. Hình thức công khai, minh bạch được áp dụng đối với từng nội dung theo quy định của từng lĩnh vực, gồm: Công bố tại cuộc họp của hội đồng nhà trường; niêm yết tại bảng công khai; thông báo bằng văn bản đến cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày

04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời thực hiện Quyết định số 3051/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ các văn bản quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo và Ủy Ban nhân dân thành phố, nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, kết quả nhà trường đã thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2.3. Việc CB, GV, NV thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về việc cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu trong thực thi công vụ; cam kết của đảng viên hàng năm; Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức.

2.4. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; tiến hành kê khai công khai tài sản và báo cáo kết quả đúng quy định.

2.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Không để xảy ra biểu hiện của hành vi tham nhũng trong đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

2.6. Việc thực hiện cải cách hành chính:

- Trên cơ sở hướng dẫn của SGD & ĐT nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2.7. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị: Nhà trường đã tích cực ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục: Thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch thực hiện; ban hành quy chế hoạt động, Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như của Thành phố Cẩm Phả về công tác chuyển đổi số.

2.8. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 15 /KH-THPT MD ngày 13/02/2023 Kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời nhà trường thực hiện nghiêm túc quy định của Sở Giáo dục- Đào tạo về việc không sử dụng tiền mặt; Nhà trường tuyên truyền, vận động CB-GV-NV và NLĐ tăng cường ứng dụng CNTT để thực hiện các giao dịch thanh toán trực tuyến.

2.9. Việc triển khai thực hiện rà soát xung đột lợi ích

Đã thực hiện việc rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý xung đột lợi ích (nếu có).

2.10. Việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình giảng dạy trong đơn vị.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

Trong năm học tại nhà trường qua công tác tự kiểm tra và công tác thanh tra, kiểm tra

không có hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

Trong nhà trường không có hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

* Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác PCTN, TC nên đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, TC trong nhà trường.

* So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, TC trong nhà trường ngày càng được nâng cao cùng với hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN, TC của Đảng và Nhà nước nói chung.

* Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng:

Hoàn thành tốt mục tiêu của công tác PCTN, TC trong cơ quan, đơn vị.

* Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định của pháp luật về công tác PCTN, TC.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Website: <https://c3mongduong.edu.vn>
- Lưu VT



Dương Thị Bích Mai

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG*(Số liệu tính từ ngày 01 /1 /2023 đến ngày 01/12/2023)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	35
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	1
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0

15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0

32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó đã kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0			
2	0			
...	0			